

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 14 tháng 09 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Chính phủ đánh giá cao nỗ lực, cố gắng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế từ đầu năm đến nay. Xây dựng, hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”; là động lực, nguồn lực cho phát triển. Chính phủ quyết tâm xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, khơi dậy mọi tiềm năng, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội - đây là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Quá trình xây dựng, hoàn thiện các dự án Luật phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, đáp ứng kịp thời các diễn biến nhanh chóng và yêu cầu cấp bách của thực tiễn. Nội dung các dự án Luật, các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật phải cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- Xây dựng pháp luật phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng, bám sát và lấy thực tiễn làm thước đo; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không cầu toàn, không nóng vội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể của quan hệ pháp luật. Các quy định của pháp luật phải tháo gỡ khó khăn, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn; các vấn đề “đã chín, đã rõ”, được thực tiễn kiểm nghiệm, đa số Nhân dân đồng tình, ủng hộ, thực

hiện có hiệu quả thì quy phạm hóa thành các quy định cụ thể của dự thảo Luật, thể hiện rõ tại các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật; các vấn đề chưa ổn định, cần sự điều chỉnh trong quá trình thực hiện thì giao Chính phủ quy định nhằm bảo đảm sự điều hành linh hoạt của Chính phủ.

- Quy định của luật phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng; thiết kế công cụ để tăng cường hậu kiểm, giám sát, kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tình trạng cài cắm quy định lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ hoặc tạo môi trường cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính đi đôi với bố trí nguồn lực hợp lý; nâng cao năng lực thực thi gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Thủ tục hành chính phải được cắt giảm tối đa, góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; áp dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính; không tạo môi trường nảy sinh các hiện tượng “sách nhiễu”, cơ chế “xin - cho”.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng pháp luật. Các bộ, cơ quan ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật; bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng dự án luật; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, nội dung dự án luật; tiếp tục lấy ý kiến Nhân dân, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn, các cơ quan, tổ chức có liên quan và tổ chức tiếp thu đầy đủ, cầu thị các ý kiến góp ý, công khai, minh bạch việc giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

- Các cơ quan nhà nước tập trung thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước: xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, thể chế, cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ để giám sát kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật...

- Trường hợp dự thảo Luật quy định cơ chế, chính sách mới, khác so với luật hiện hành về cùng một nội dung thì thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các luật đó ngay trong dự thảo Luật hoặc quy định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật, trong đó có nguyên tắc luật được ban hành sau có hiệu lực áp dụng trong trường hợp các luật quy định khác nhau về cùng một nội dung.

Đối với các dự án luật đang được trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8: Các đồng chí Phó Thủ tướng phụ trách, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung cao độ sức lực, trí tuệ chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội trong quá trình nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của Đại biểu Quốc hội, ý kiến thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, hoàn thiện dự án Luật với chất lượng cao nhất. Đối với các dự án luật được Chính phủ trình Quốc hội lần đầu tại Kỳ họp thứ 8, sau khi được Chính phủ thông qua, các Bộ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, gửi Quốc hội đúng thời hạn

quy định, phối hợp, trao đổi với các cơ quan của Quốc hội để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nội dung chính sách, nội dung dự án Luật.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung chỉ đạo việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, bảo đảm các nguyên tắc sau: (i) Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành phải được ban hành để có hiệu lực đồng thời với luật, pháp lệnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật; (ii) Không để xảy ra khoảng trống pháp lý, vướng mắc gây khó khăn cho địa phương, doanh nghiệp, người dân, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của Luật do chậm ban hành văn bản quy định chi tiết; (iii) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật theo đúng chủ trương của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ công dân. Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và tình hình tổ chức thi hành pháp luật.

Tại Phiên họp này, Chính phủ cho ý kiến về 03 dự án luật, 02 đề nghị xây dựng luật, bao gồm: Dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia; Đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi). Đề nghị Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình, Phó Thủ tướng Lê Thành Long, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng dành thời gian, công sức, trí tuệ chỉ đạo hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm chất lượng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 25 tháng 9 năm 2024.

Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Về dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi)

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi) và đánh giá nội dung dự thảo Luật cơ bản đã bám sát 05 nhóm chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2024 phiên họp của Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2024.

Đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nỗ lực, tập trung và có phương pháp hiệu quả trong việc tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự án Luật. Quy trình, thủ tục và hồ sơ dự án Luật đã cơ bản được bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập trung hơn nữa về nguồn lực, thời gian và tiếp tục tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự án Luật bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Quốc hội theo quy định.

Về nội dung chính của dự án Luật, nhìn chung, đã nhận được sự đồng thuận của đa số Bộ, cơ quan, địa phương liên quan. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đánh giá kỹ

lường quá trình thực hiện, phát triển của pháp luật về đầu tư công trước đây cũng như thực tiễn hiện nay để bảo đảm các quy định được sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế. Cần bổ sung thuyết minh, luận cứ, số liệu một cách đầy đủ, khoa học đối với các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đầu tư, thể hiện vai trò dẫn dắt của đầu tư công với đầu tư tư cũng như mối quan hệ chặt chẽ giữa hai lĩnh vực đầu tư này. Đặc biệt chú ý đến phân cấp, phân quyền cho các địa phương. Đối với các quy định đã được thực tế kiểm nghiệm tính đúng đắn cần được đánh giá và kế thừa làm nền tảng cho việc tiếp tục đổi mới tư duy, sáng tạo, linh hoạt đưa ra giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bảo đảm lợi ích quốc gia.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát dự thảo Luật và các Luật liên quan để đề xuất giải pháp khả thi, tháo gỡ một cách kịp thời, hiệu quả các vướng mắc của pháp luật chuyên ngành; kế thừa những quy định còn giá trị, đang thực hiện tốt, không có vướng mắc, bảo đảm theo đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ. Đối với nguồn vốn dự phòng, tăng thu, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán để nghiên cứu, bổ sung quy định về chào bán trái phiếu riêng lẻ.

Các quy định về phân cấp, phân quyền được đề xuất sửa đổi, bổ sung cần bảo đảm giảm thời gian, quy trình thực hiện các hoạt động đầu tư; đặc biệt là các quy định tương ứng về phân bổ nguồn lực (tài chính, con người) để các cơ quan được phân cấp, phân quyền có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan ở các nội dung của hoạt động đầu tư công; huy động một cách tập trung, tránh dàn trải các nguồn lực trong nước cũng như nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; nâng cao hiệu quả, năng lực triển khai, hoàn thành dự án.

Cần rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, người dân cũng như bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về quy trình, thủ tục của các cơ quan quản lý liên quan. Cương quyết xóa bỏ cơ chế xin cho. Tiến hành số hóa quy trình, dữ liệu để triển khai hoạt động đầu tư một cách nhanh chóng, minh bạch, đồng thời thiết kế hệ thống công cụ kiểm tra, giám sát phòng, chống hiệu quả tham nhũng, tiêu cực, xóa bỏ cơ chế “xin - cho” trong hoạt động đầu tư, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các Thành viên Chính phủ, văn bản ý kiến góp ý của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật theo quy trình 01 kỳ họp tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo rà soát, xây dựng dự án Luật này.

2. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc có tính cấp bách theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội và Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần khơi thông mọi nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng. Nội dung dự thảo Luật cơ bản bám sát yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ về việc tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chống phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của 04 Luật, liên quan đến thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, đấu thầu.

Bên cạnh các yêu cầu chung về xây dựng, hoàn thiện các dự án Luật, Đề nghị xây dựng Luật, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật này với các yêu cầu cụ thể sau:

- Rà soát kỹ các nội dung sửa đổi, bổ sung, bảo đảm quy định thông thoáng hơn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư nhưng phải có cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm để không phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong quá trình tổ chức thi hành Luật. Rà soát các quy định của Luật Đầu tư để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật về giao khu vực biển nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư trên biển; làm rõ thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư sử dụng khu vực biển có phạm vi từ 06 hải lý đến hết các vùng biển Việt Nam.

- Về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (i) Làm rõ cơ sở thực tiễn đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp; (ii) Xác định cụ thể điều kiện, tiêu chí điều chỉnh quy hoạch; (iii) Sự cần thiết của việc quy định thủ tục thẩm định của cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

- Về việc bổ sung trình tự, thủ tục đầu tư đặc biệt: Để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, tránh phát sinh tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (i) Quy định rõ hơn đối tượng áp dụng; (ii) Quy định nội dung cam kết của nhà đầu tư và các tài liệu chứng minh phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; (iii) Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và các cơ quan khác có liên quan (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các sở, ban, ngành...) trong việc xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thực hiện

kiểm tra, giám sát, đánh giá sau khi cấp Giấy chứng nhận, hình thức xử lý khi phát hiện vi phạm pháp luật.

- Về xử lý hợp đồng BT chuyển tiếp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, tổng kết thực tiễn, xác định đầy đủ những trường hợp cần có chuyển tiếp để đề xuất quy định xử lý phù hợp, chặt chẽ, nhất là quy định về trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư trong trường hợp chấm dứt hợp đồng, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dân sự, pháp luật về bồi thường thiệt hại...

- Về việc áp dụng hợp đồng BOT đối với dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình hiện hữu: Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, giới hạn phạm vi phù hợp các công trình, hệ thống hạ tầng cơ sở được áp dụng hợp đồng BOT thu phí trực tiếp từ người sử dụng, không làm tăng gánh nặng cho các đối tượng tham gia giao thông và không phát sinh tình trạng phí chồng phí.

- Về quy định lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổng hợp vướng mắc phát sinh, bổ sung tối đa các gói thầu áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, bảo đảm giải trình rõ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung và lý do, căn cứ đề xuất.

- Về quy định đấu thầu trước: Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ sự cần thiết, tính khả thi của việc quy định các gói thầu có thể thực hiện đấu thầu trước và các thủ tục được thực hiện trước khi dự án được phê duyệt; đánh giá rủi ro đối với nhà thầu trong trường hợp dự án không được phê duyệt.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 8 theo quy trình 01 kỳ họp.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo rà soát, xây dựng dự án Luật này.

3. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia

Chính phủ đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Bộ Tài chính tích cực, chủ động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan kịp thời rà soát, hoàn thiện trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật của Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ Quốc gia theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà

nước và xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Chính phủ cơ bản thống nhất về nội dung dự án Luật này. Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, các cơ quan liên quan hoàn thiện nội dung dự án Luật, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá để bảo đảm xử lý triệt để những khó khăn, vướng mắc cần xử lý cấp thiết; lựa chọn các vấn đề cấp bách chưa có cơ sở pháp lý thực hiện để có quy định phù hợp; bảo đảm đồng bộ với các luật khác có liên quan được sửa đổi, bổ sung lần này như Luật Đầu tư công sửa đổi... tránh chồng chéo, mâu thuẫn, không tạo khoảng trống pháp lý khi tổ chức thi hành Luật, tạo môi trường đầu tư minh bạch, an toàn, rõ ràng và nhanh chóng.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động tham vấn, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học để nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng, phù hợp các cơ chế chính sách thông thoáng, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, đặc biệt là những nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có liên quan và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán: Phải bảo đảm thị trường giao dịch hiệu quả, thông suốt; đánh giá kỹ tác động và nghiên cứu kỹ lưỡng dự kiến quy định không tiếp tục cho phép nhà đầu tư chuyên nghiệp là cá nhân được trực tiếp mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đến việc phát triển thị trường trái phiếu; làm rõ cách thức đánh giá, kiểm soát năng lực của tổ chức phát hành thông qua kết quả kiểm toán, thanh tra, xếp hạng tín nhiệm; rà soát điều kiện phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập:

Đối với Luật Kế toán, làm rõ nguyên tắc áp dụng các chuẩn mực kế toán tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý, giám sát hiệu quả; nâng cao tính minh bạch, bổ sung công khai Báo cáo tài chính, bảo đảm công khai thông tin theo quy định của Luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán để bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.

Đối với Luật Kiểm toán độc lập, đánh giá kỹ mức phạt tiền vi phạm hành chính đối với cá nhân bảo đảm hiệu quả, khả thi, tránh tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, công khai, minh bạch bảo đảm nguyên tắc tăng thu, giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển; rà soát bảo đảm đồng bộ với Luật Đầu tư công (sửa đổi); thời gian điều chỉnh dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm hiện hành.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: đẩy mạnh huy động hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; nghiên cứu mô hình quản lý tài sản công theo hướng đầu tư công, quản trị tư, đẩy mạnh cho thuê tài sản, giảm thiểu chi phí quản lý, vận hành cho nhà nước nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực của xã hội; nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý, sử dụng tài sản công đối với lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo; tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát khi thực hiện phân cấp cho các cơ quan, tổ chức.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý Thuế: đánh giá kỹ việc quy định chuyển trách nhiệm từ cơ quan quản lý (cơ quan thuế) sang cho doanh nghiệp quản lý sản giao dịch điện tử khi kê khai, nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; bảo đảm nguyên tắc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu thuế; hoàn thuế đúng thời hạn, lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ trong công tác hoàn thuế; về mức chi hiện đại hóa cho công tác quản lý thuế, giao Chính phủ quy định mức chi theo tình hình cụ thể.

- Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Dự trữ Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc linh hoạt, thuận tiện, phân cấp các bộ, ngành, địa phương chủ động trong quá trình thực hiện, nhất là kịp thời ứng phó đối với các tình huống khẩn cấp.

Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan liên quan; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV.

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc chỉ đạo rà soát, xây dựng dự án Luật này.

4. Về Đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi)

Chính phủ đánh giá cao Bộ Thông tin và Truyền thông đã tích cực chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan chuẩn bị hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu xây dựng Luật, yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Cần bám sát và thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng để thể chế hóa đầy đủ các quy định về quản lý và phát triển hoạt động báo chí; sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Báo chí hiện hành nhằm khắc phục vướng mắc, bất cập, bảo đảm phù hợp thực tiễn; thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực báo chí phù hợp với tình hình thực tiễn và xu hướng chuyển đổi số báo chí; hoàn thiện các cơ quan báo chí chuyên nghiệp, hiện đại, giữ vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội; giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng.

- Rà soát quy định của Luật Báo chí hiện hành và pháp luật có liên quan để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; nội dung sửa đổi, bổ sung cần được đánh giá kỹ lưỡng, phù hợp, khả thi và hiệu quả.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển hoạt động báo chí theo hướng bảo đảm điều kiện hoạt động, kinh phí, thu nhập cho các cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ, định hướng tuyên truyền; đồng thời đổi mới hoạt động quản lý chặt chẽ, thông thoáng, đúng quy định pháp luật, phù hợp với quy hoạch.

- Tích cực tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận cao; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng Luật.

Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông về 04 nhóm chính sách. Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục nghiên cứu, rà soát các giải pháp của từng chính sách để bảo đảm phù hợp với mục tiêu và yêu cầu của thực tiễn, cụ thể như sau:

- Chính sách 1: Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động báo chí: chỉnh lý chính sách không cho phép tạp chí khoa học được mở văn phòng đại diện tại địa phương để bảo đảm tính chủ động của tạp chí và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của tạp chí khoa học; phạm vi thông tin của cơ quan báo chí cần phù hợp với tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ được giao.

- Chính sách 2: Nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí: cần có chính sách khuyến khích để nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí tổ chức hoạt động hiệu quả.

- Chính sách 3: Thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí: hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển kinh tế báo chí để hoạt động đúng quy định pháp luật; cân nhắc tên gọi “tập đoàn báo chí” để phù hợp với bản chất của báo chí cách mạng, tránh cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau.

- Chính sách 4: Điều chỉnh hoạt động báo chí trên không gian mạng: hoàn thiện các giải pháp chính sách đối với hoạt động báo chí trên không gian mạng để vừa quản lý hiệu quả, vừa thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động báo chí; có công cụ xử lý các hành vi vi phạm trên không gian mạng; có hình thức khen thưởng và chế tài phù hợp, kịp thời, phòng ngừa các hành vi trục lợi không hợp pháp từ hoạt động báo chí.

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, trong đó có các nội dung được Bộ Tư pháp nêu tại Báo cáo thẩm định và các cơ quan báo chí nêu tại Phiên họp; giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp

thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025.

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

5. Về Đề nghị xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi)

Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trình Chính phủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; hoàn thiện thể chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua; đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về tiến độ và chất lượng xây dựng thể chế, kịp thời đề xuất, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý những vấn đề cấp bách, phát sinh, tạo cơ chế thu hút các nguồn lực, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của Nhân dân.

Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật với các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Quy định số 178-QĐ/TW về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; quy định chặt chẽ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhưng cần có không gian mở, có tính kiến tạo để phát huy tư duy sáng tạo của Nhân dân, của người làm công tác xây dựng pháp luật.

- Rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Hiến pháp, các Luật về tổ chức bộ máy (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương); bám sát quá trình sửa đổi, bổ sung các Luật về tổ chức bộ máy.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác xây dựng pháp luật, gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu; cắt giảm tối đa thủ tục không cần thiết, làm chậm tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát quyền lực trong quản lý nhà nước nói chung, xây dựng pháp luật nói riêng.

- Nghiên cứu, quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thẩm quyền thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; nguyên tắc xây dựng văn bản luật phải vừa bảo

đảm tính cụ thể để thực hiện ngay đối với các vấn đề đã rõ, có tính ổn định cao, vừa bảo đảm tính linh hoạt, có thể điều chỉnh nhanh đối với các vấn đề có tính biến động, chưa ổn định, cần điều chỉnh trong quá trình áp dụng pháp luật; ngôn ngữ pháp luật phải đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, không để hiểu theo nhiều cách khác nhau.

- Đánh giá tác động các chính sách một cách kỹ lưỡng, bổ sung thêm các phương án, giải pháp chính sách, bảo đảm chính sách được đưa ra là hợp lý, khả thi, hiệu quả.

- Tích cực tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tham khảo có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm thể chế chính trị và mô hình tổ chức bộ máy của Việt Nam.

- Tích cực tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Về chính sách 1: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, bổ sung một số nguyên tắc về kiểm soát quyền lực trong xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; thu hẹp và xác định rõ thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của Chính sách; Bộ Tư pháp nghiên cứu quy định hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ phù hợp, (Nghị định và Nghị quyết của Chính phủ), bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để Chính phủ có thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật quyết định chính sách cụ thể trong một số trường hợp cần thiết, cấp bách phát sinh trong thực tiễn.

- Về chính sách 2: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời phản ứng chính sách; xác định rõ vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách; Bộ Tư pháp rà soát để cắt giảm hơn nữa các thủ tục phức tạp, không phù hợp, không cần thiết. Đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quân sự, an ninh, cơ yếu, bảo đảm kịp thời, phù hợp với đặc thù lực lượng vũ trang và cơ yếu. Để bảo đảm chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật và yêu cầu kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp nghiên cứu, bảo đảm quy trình chặt chẽ trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là quy trình xây dựng luật; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy trình rút gọn để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời; nghiên cứu, quy định người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, không phải xin ý kiến cấp trên và cơ quan khác như quy định hiện hành về việc xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi xây dựng thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

- Về chính sách 3: Tiếp tục hoàn thiện một số quy định về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; bảo đảm nguồn lực, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng và thi hành pháp luật

Chính phủ cơ bản thống nhất với mục tiêu của Chính sách; giao Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, bổ sung nội dung về tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật, các nội dung về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; làm rõ nội dung đánh giá tác động của chính sách, nhất là nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật (xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật “thông minh”, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kinh phí thuê chuyên gia, tư vấn độc lập trong công tác xây dựng pháp luật...) nhằm tạo cơ chế, hành lang pháp lý cho công tác tổ chức, thi hành pháp luật để sớm đưa pháp luật vào cuộc sống.

- Về 02 nội dung xin ý kiến Chính phủ:

+ Về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ:

Chính phủ ban hành Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các trường hợp cá biệt, phạm vi hẹp, trong một thời gian nhất định.

Chính phủ thống nhất giữ nguyên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung thẩm quyền của Chính phủ ban hành nghị định thí điểm một số nội dung khác với nghị định hiện hành áp dụng cho đối tượng cụ thể, vụ việc cụ thể trong một thời gian nhất định; quá trình xây dựng nghị định có thể gộp nội dung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành trong một nghị định để đơn giản hóa thủ tục, dễ làm, dễ thực hiện.

Đối với nghị định quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Đây là cơ sở pháp lý để Chính phủ chủ động ban hành nghị định quy định những vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội. Chính phủ thống nhất giữ quy định tại khoản 3 Điều 19; giao Bộ Tư pháp nghiên cứu để đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian xây dựng, ban hành.

+ Về thực hiện quy trình 02 giai đoạn (xây dựng chính sách và soạn thảo) trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Chính phủ cơ bản thống nhất đề xuất của Bộ Tư pháp; cân nhắc chỉ áp dụng quy trình 02 giai đoạn đối với các dự án luật mới. Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu bổ sung các trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và quy định rõ trình tự, thủ tục rút gọn đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Chính phủ giao Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật; Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội theo quy định.

Phó Thủ tướng Lê Thành Long chỉ đạo hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL (3b). 410

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long